TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TAM NÔNG** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 30-8-2018
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM NÔNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hứa Quang Thông.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Hùng.

2. Bà Phan Thị Bé Sáu.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Hữu Nhàn, là Thư ký của Toà án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 30 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 141/2018/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 5 năm 2018, về việc xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 14/2018/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Đỗ Thúy L, sinh năm 1980 (*có mặt*).
Địa chỉ: Số 71/1, khóm X, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị đơn*: Anh Lê Thành N, sinh năm 1971 (*vắng mặt*).
Địa chỉ: Số 71/1, khóm X, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 15 tháng 12 năm 2017, biên bản không tiến hành hòa giải được ngày 06/7/2018 và tại phiên tòa chị Đỗ Thúy L trình bày: Chị và anh N đã tự tìm hiểu quen nhau một thời gian và kết hôn vào năm 2010, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp (theo giấy chứng nhận kết hôn bản chính số 82/KH, quyển số 01/2011, ngày 30/7/2011). Sau khi kết hôn, cuộc sống vợ chồng rất hạnh phúc một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do anh N ăn chơi cờ bạc không lo cuộc sống gia đình cùng chị chăm sóc con nên ngày 06/3/2012 chị tự làm đơn xin ly hôn và

anh N đồng thuận ký tên nhưng chưa gửi Tòa án giải quyết thì chị và anh N đã hàn gắn lại tình cảm sống chung với nhau được một thời gian thì anh N vẫn không thay đổi tính tình mà tiếp tục ăn chơi không chăm lo cho gia đình, dù chị đã nhiều lần khuyên ngăn nhưng không được, làm cuộc sống vợ chồng thêm mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên chị và anh N đã sống ly thân từ tháng 12/2017 đến nay. Trong thời gian ly thân, chị đi làm thuê ở tỉnh Vĩnh Long thì anh N đến hành hung chị nhiều lần và bị Công an xã Lộc Hòa, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long, lập biên bản ngày 24/12/2017; ngày 04/01/2018 và ngày 06/01/2018 cùng về hành vi đánh đập thành viên trong gia đình.

Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn yêu cầu ly hôn với anh Lê Thành N.

Về con chung: Có 01 người tên Lê Thành N, sinh ngày 18/3/2011 hiện nay đang sống với chị. Khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Trong quá trình chung sống chị và anh N không có tài sản chung và cũng không thiếu nợ.

- Tại tờ khai anh Lê Thành N trình bày: Thừa nhận anh và chị L tìm hiểu và kết hôn với nhau vào năm 2011, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp theo quy định. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chung sống hạnh phúc được một thời gian. Đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là anh sinh tâm cờ bạc được chị L khuyên ngăn nên anh từ bỏ. Năm 2017, anh lại tiếp tục cờ bạc nên vợ chồng xảy ra mâu thuẫn và ly thân từ năm 2017 cho đến nay.

Nay chị L khởi kiện yêu cầu xin ly hôn với anh, anh không đồng ý vì anh muốn vợ chồng hàn gắn lại để không ảnh hưởng đến tâm lý của con.

Về con chung: Có 01 người con tên Lê Thành N, sinh ngày 18/3/2011, anh muốn vợ chồng hàn gắn lại tình cảm để cùng chăm lo cho con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có ý kiến khác với chị L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Chị Đỗ Thúy L yêu cầu được ly hôn với anh Lê Thành N. Đây là tranh chấp về ly hôn được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Bị đơn có địa chỉ tại địa bàn số 71/1, khóm X, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T.

[2] Về nội dung vụ án:

Về hôn nhân: Chị Đỗ Thúy L với anh Lê Thành N kết hôn và chung sống với nhau là hoàn toàn tự nguyện và thực tế đã xảy ra, anh chị có đăng ký kết hôn theo quy định, nhưng trong quá trình chung sống, vợ chồng anh, chị thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh N luôn cờ bạc, không lo cho cuộc sống gia đình, dẫn đến chị L làm đơn ly hôn 1 lần vào năm 2014 nhưng được gia đình động viên hàn gắn lại nên chị với anh N hàn gắn, chung sống lại với nhau. Sau khi vợ chồng hàn gắn chung sống lại được một thời gian thì cuộc sống anh, chị tiếp tục phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh N tiếp tục ăn chơi, cờ bạc không lo cho cuộc sống gia đình dẫn đến anh, chị đã ly thân từ tháng 12/2017 cho đến nay. Mặc khác, trong thời gian vợ chồng anh, chị ly thân, chị L đi làm thuê ở tỉnh Vĩnh Long thì anh N thường xuyên đến gây sự, hành hung chị đã bị chính quyền địa phương lập biên bản nhiều lần. Hơn nữa, sau khi Tòa án thụ lý vụ án có tiến hành mời anh N nhiều lần để hòa giải cho anh chị đoàn tụ lại với nhau nhưng anh N không có mặt theo thông báo của Tòa án, chứng tỏ anh N không muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng. Xét thấy, đời sống chung của anh, chị không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nghĩ nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L với anh N là hoàn toàn phù hợp và đúng theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Trong thời gian chung sống chị L và anh N có sinh được 01 người con chung tên Lê Thành N, sinh ngày 18/3/2011 nhưng anh N muốn vợ chồng hàn gắn lại để nuôi con, không có ý kiến khác. Đối với chị L yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, từ khi chị L và anh N ly thân cho đến nay, con chung do chị L nuôi dưỡng, trong quá trình nuôi dưỡng chị L vẫn đảm bảo cho cháu N có cuộc sống ổn định, phát triển tốt. Mặc khác, tại bản khai ngày 06/7/2018 cháu N cũng có nguyện vọng được sống chung với chị L, nghĩ nên tiếp tục giao cháu N cho chị L nuôi dưỡng là phù hợp và đúng theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

Tại phiên tòa, chị L không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Anh N được quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung, không ai có quyền ngăn cản.

Về tài sản chung và nợ chung:

Tại phiên tòa, chị L trình bày: Trong quá trình chung sống chị và anh N không có tài sản chung và cũng không thiếu nợ. Tại tờ khai anh N trình bày

không có ý kiến khác về tài sản chung và nợ chung với chị L nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Tại phiên tòa, anh N vắng mặt, xét thấy anh N đã được triệu tập hợp lệ đúng theo quy định, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh N là phù hợp và đúng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Về án phí: Nguyên đơn chị Đỗ Thúy L phải chịu là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử :

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đỗ Thúy L đối với anh Lê Thành N (theo giấy chứng nhận kết hôn bản chính số 82/KH, quyển số 01/2011, ngày 30 tháng 7 năm 2011 của Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp).

2. Về con chung: Giao cháu Lê Thành N, sinh ngày 18/3/2011 (cháu N hiện nay đang sống với chị L) cho chị Đỗ Thúy L tiếp tục trong nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Anh Lê Thành N không cấp dưỡng nuôi con do chị L không yêu cầu.

Chị Đỗ Thúy L cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở anh Lê Thành N trong việc thăm con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí sơ thẩm: Chị Đỗ Thúy L phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: BG/2015 0000594 ngày 27 tháng 12 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Đồng Tháp, chị L đã nộp đủ án phí.

Án xử công khai có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay. Đối với bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

"*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự*".

Nơi nhận:
- TAND T. Đồng Tháp;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- UBND thị trấn T;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Hứa Quang Thông